

THỬ

Khả năng đọc
Lớp 3

Tên.....

Lớp.....

Trường

THỬ

khả năng đọc

Lớp 3

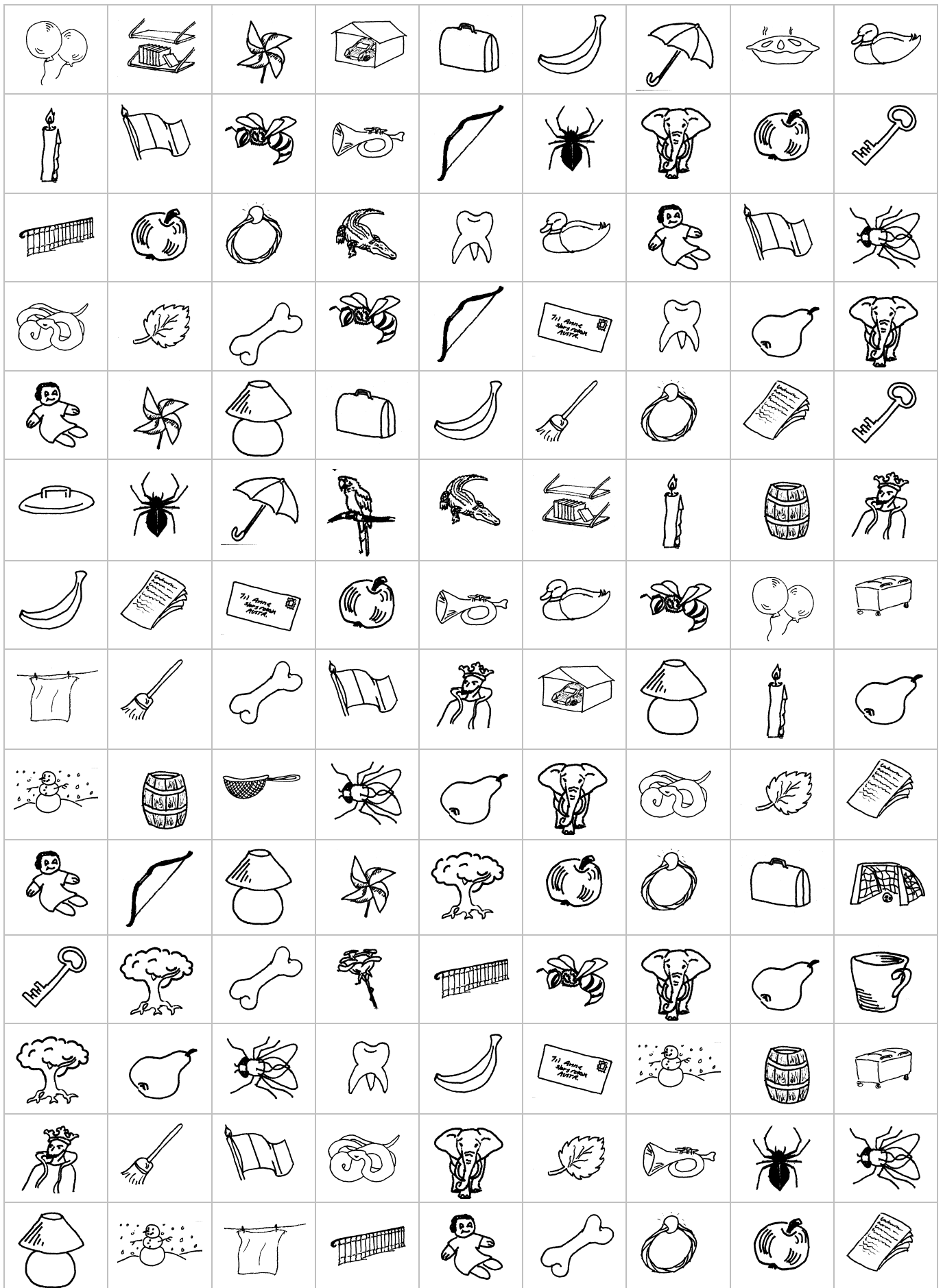
Kartlegging

av leseferdighet

vietnamesisk versjon

3. klasse





NGỪNG!



bôn|pả|chỏi

đámèonho

đinămòn

cỏ táotám

hoatrốngít

vuinhàchậm

ghếđembánh

taynhonúi

baynhảyhoa

rẻrăngáo

vuamởchuối

khỏengồinhanh

keómuritrước

sángnúingú

nótròngiúp

ngũnhỏtìm

ngúdaotrước

lềulạnsách

đốtroitron

khóchuộthai

dùngsauvai

thúchờcam

đặtchiamềm

baynhảyhoa

đ%oymuaquay

đtchiamm

bơichíncắt

ngựahònguống

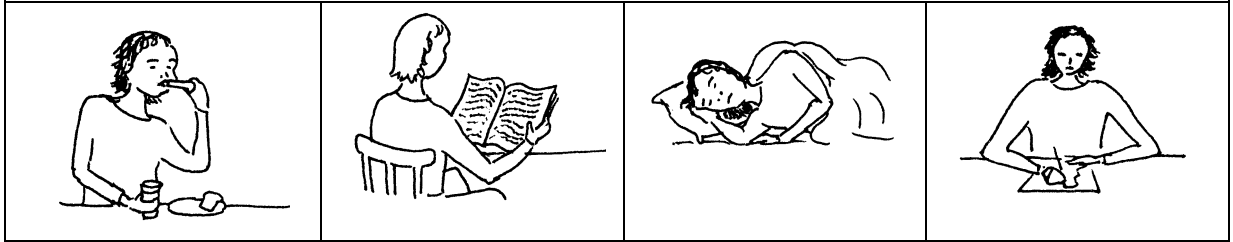
chàogióbột

xáungoàidêm

NGỪNG!

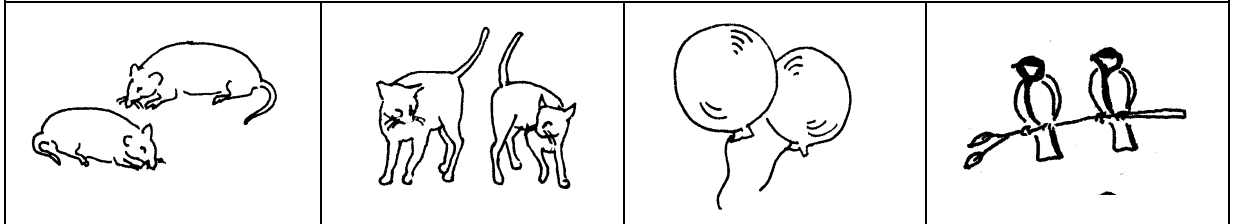
Mình đang vẽ.

A



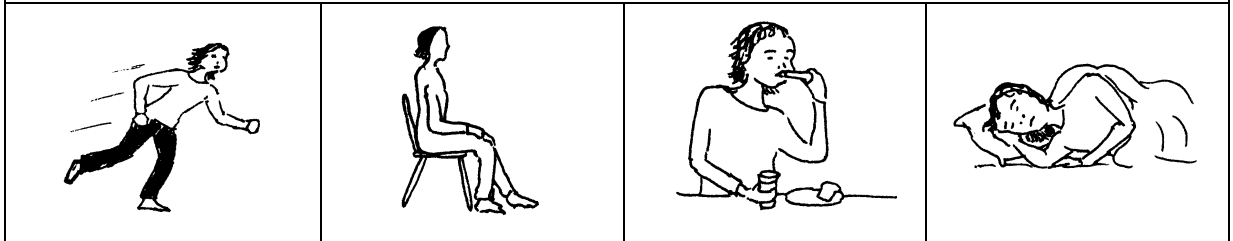
Em nhìn thấy hai con mèo ở đây.

B



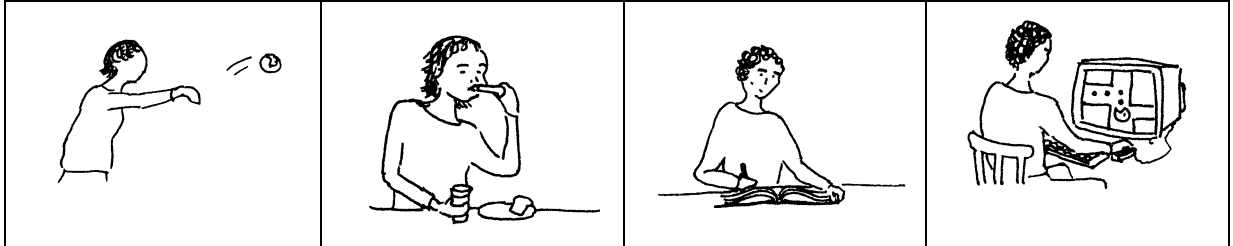
Hoa chạy.

1



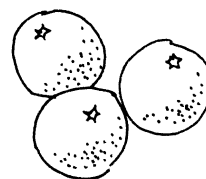
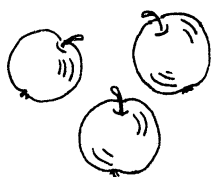
Tân đang viết trong một cuốn vở.

2



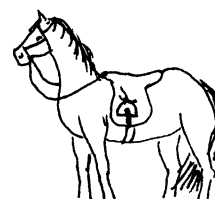
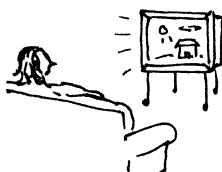
Đây là ba trái táo.

3



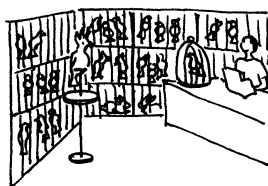
Mai đang cỡi ngựa.

4



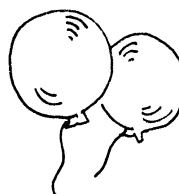
Trong rừng có nhiều chim.

5



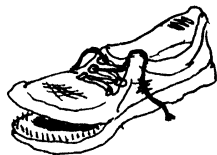
Đây là hia con cá đẹp.

6



Chiếc giày đã hư hoàn toàn (hết).

7



Thu giúp cha làm bánh.

8



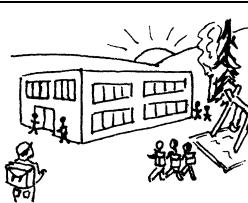
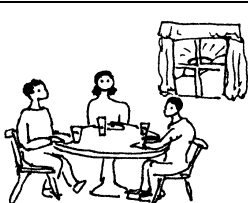
Tha cảm ơn vì được món quà đẹp.

9



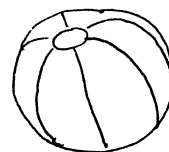
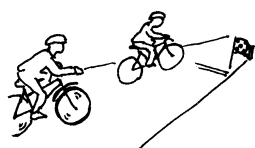
Buổi sáng tất cả học trò đang đi học.

10



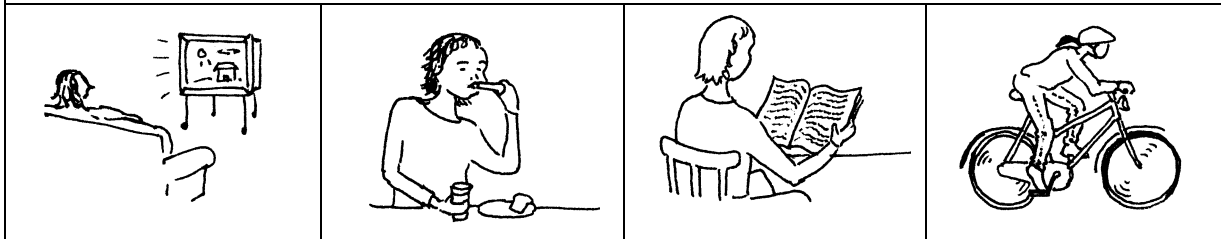
Trung đã tới xe buýt trước nhất.

11



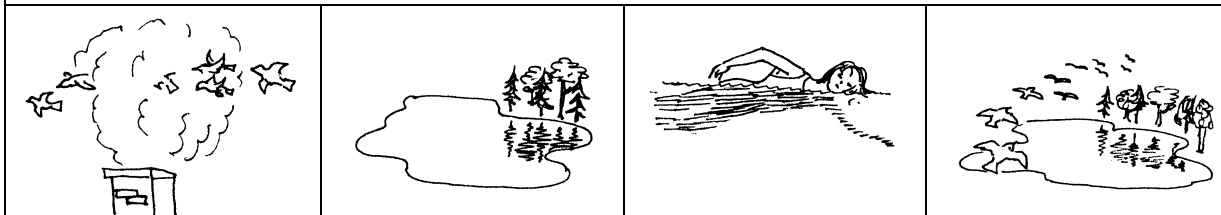
Kim thích ăn khi nó mới từ trường về đến nhà.

12



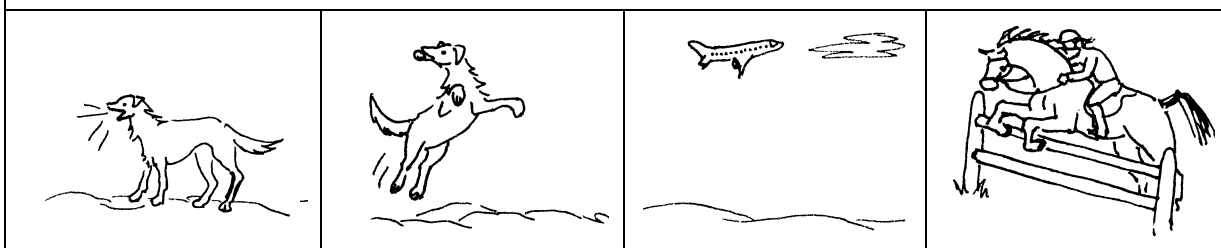
Chim bay ngang qua mặt nước.

13



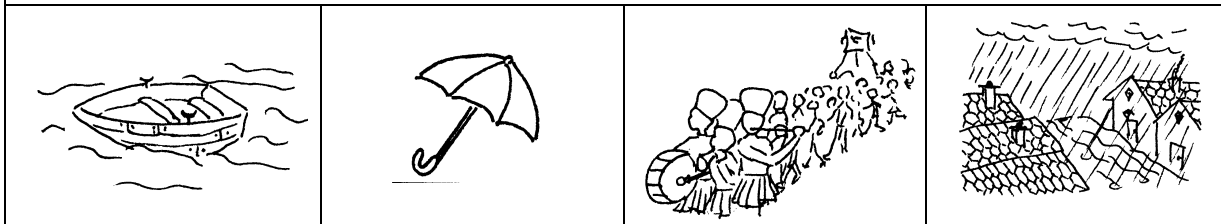
Con chó nhảy cao.

14



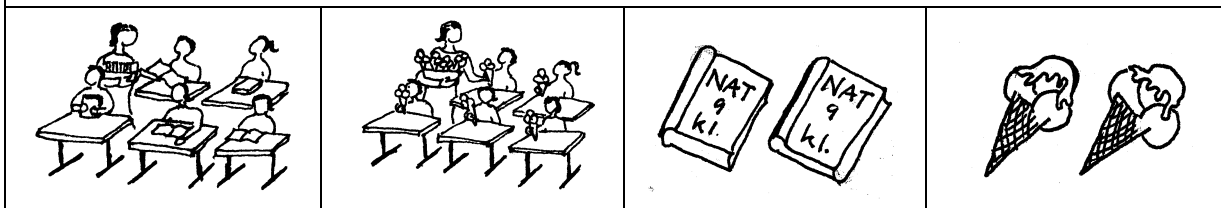
Mưa rơi xuống và làm cho đường giống như dòng sông.

15



Tất cả học sinh trong lớp đều được mỗi đứa một cây cà-rem.

16



NGỪNG!

A Tôi mọc trên mặt đất.
Tôi có lá xanh.

Tôi là một...



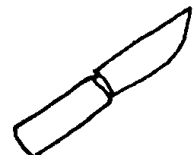
1 Ban đêm tôi thích ra ngoài.
Tôi có thể bắt chuột.

Tôi là một con...



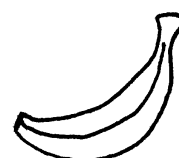
2 Ai dóng tôi cũng phải cẩn thận.
Tôi được dùng để cắt.

Tôi là con...



3 Bạn có thể dùng
tôi khi trời mưa.

Tôi là cây ...

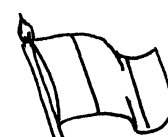
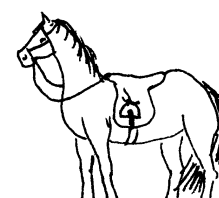


4 Màu sắc của tôi là vàng hoặc xanh.
Bạn có thể ăn tôi,
nhưng không ăn vĩa.
Tôi là trái ...



5 Trẻ em có thể ngồi lên tôi.
Nếu ai đẩy tôi, thục tôi đong đưa
Tới lui (đưa tới, đưa lui).

Tôi là cái...



- 6 Dừng tôi để xem phim và tin tức.
Bạn có thể mở hoặc tắt tôi.

Tôi là cái ...



- 7 Nếu ai đi xa thì dùng tôi.
Tôi chạy trên đường nhựa.

Tôi là chiếc ...



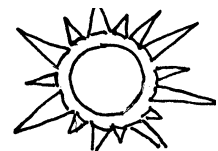
- 8 Bạn có thể đọc tôi.
Tôi bị vứt bỏ khi tất cả

đã đọc xong tôi.

Tôi là tờ...



- 9 Ban đêm, bạn có thể nhìn thấy tôi.
Tôi chiếu sáng và có thể to
và tròn hoặc khuyết và mỏng.
Tôi là mặt ...



NGỪNG!

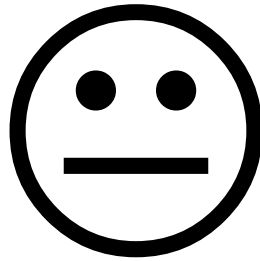
màu xanh nước biển / màu xanh dương	= blå
màu đỏ	= rød
màu vàng	= gul
màu xanh lá cây	= grønn

Mai ăn bánh ngọt. Áo của nó màu xanh nước biển và mũ của nó màu đỏ.

Minh uống nước ngọt màu xanh lá cây và đội mũ vàng. Cái quần của nó màu xanh nước biển. Loan mặc bộ đồ cùng màu với màu nước ngọt của Minh. Cái mũ của nó màu đỏ như giày của nó.

Một cái bong bóng có hình dạng như trái tim và có màu vàng. Một cái bong bóng khác có hình dạng như mặt trăng và có màu xanh nước biển. Cái bong bóng tròn có màu xanh lá cây.





© Copyright Utdanningsdirektoratet

I likhet med prøvene på andre og tredje trinn på albansk, arabisk, bosnisk, kurdisk badini/kurmanci, kurdisk sorani, persisk, polsk, russisk, somali, spansk, tamil, thai, tyrkisk og urdu, er disse prøvene laget av NAFO på oppdrag fra Utdanningsdirektoratet. De er laget etter samme modell som prøvene *Kartlegging av leseferdighet*, som Nasjonalt senter for leseopplæring og leseforskning tidligere har utarbeidet for Utdanningsdirektoratet.